

Số: 18/2019/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...C..... Ngày: 10/12/2019

THÔNG TƯ

Quy định về đánh giá hoạt động và chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Giờ: ...C.....	Ngày: 10/12/2019
Kính chuyển: ...TT...	

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Thực hiện Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về đánh giá hoạt động và chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chí, phương pháp và quy trình đánh giá hoạt động và chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học

và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức đánh giá hoạt động và chất lượng dịch vụ và tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đánh giá hoạt động và chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ* là các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước về: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; lĩnh vực sở hữu trí tuệ; lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức, nghiệp vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;
2. *Chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ* là kết quả tổng hợp của các chỉ số thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu đối với các dịch vụ tổ chức đó cung cấp;
3. *Tiêu chí đánh giá* là tiêu chí được thiết lập để đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu đã đề ra trong định hướng và kế hoạch của tổ chức khoa học và công nghệ thông qua việc so sánh điểm mạnh và điểm yếu;
4. *Trọng số của một tiêu chí đánh giá* là hệ số thể hiện mức độ quan trọng của tiêu chí (nhóm tiêu chí) này so với các tiêu chí (nhóm tiêu chí) khác;
5. *Tổ chức đánh giá* là tổ chức có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và được giao thực hiện việc đánh giá hoạt động và chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc, tần suất và kinh phí thực hiện đánh giá

1. Tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ đánh giá phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan và kịp thời của việc đánh giá.
2. Việc đánh giá có thể được thực hiện đồng thời hoặc riêng rẽ đối với từng hạng mục: hoạt động hay chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
3. Việc đánh giá được thực hiện 5 năm một lần hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền để phục vụ quản lý nhà nước và phải được thực hiện bởi các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ đánh giá khoa học và công nghệ, do Bộ Khoa học và Công nghệ lựa chọn, quyết định.
4. Kinh phí đánh giá được lấy từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và được giao cho tổ chức đánh giá phù hợp. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC

SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 5. Tiêu chí đánh giá hoạt động của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

Việc đánh giá hoạt động của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phải dựa trên các quy định về các nhóm tiêu chí sau:

1. Nhóm tiêu chí 1 - Đánh giá định hướng phát triển và kế hoạch hoạt động, gồm 02 tiêu chí thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Mục 1 Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Tiêu chí 1. Sự rõ ràng, đầy đủ và mức độ phù hợp của định hướng phát triển và kế hoạch hoạt động so với vị trí, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức;

b) Tiêu chí 2. Tính khả thi và mức độ phù hợp của định hướng phát triển và kế hoạch hoạt động của tổ chức với xu thế quốc tế và chiến lược của quốc gia, địa phương trong lĩnh vực hoạt động của tổ chức.

2. Nhóm tiêu chí 2 - Đánh giá nguồn nhân lực, gồm 02 tiêu chí thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Mục 2 Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Tiêu chí 3. Đội ngũ cán bộ có cơ cấu phù hợp và ổn định để bảo đảm hoạt động của tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Tiêu chí 4. Đội ngũ cán bộ có đủ năng lực cần thiết để đáp ứng định hướng phát triển và kế hoạch hoạt động của tổ chức.

3. Nhóm tiêu chí 3 - Đánh giá trang thiết bị và cơ sở vật chất, gồm 03 tiêu chí thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Mục 3 Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Tiêu chí 5. Mức độ đáp ứng (về số lượng và chất lượng) của trang thiết bị để bảo đảm hoạt động chuyên môn của tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Tiêu chí 6. Mức độ hợp lý trong việc sử dụng và phối hợp, chia sẻ việc sử dụng các trang thiết bị cho hoạt động chuyên môn;

c) Tiêu chí 7. Mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất cơ bản: không gian phòng thí nghiệm, phòng làm việc, thiết bị văn phòng, việc ứng dụng công nghệ thông tin, an ninh, an toàn, vệ sinh và các điều kiện khác.

4. Nhóm tiêu chí 4 - Đánh giá nguồn kinh phí, gồm 03 tiêu chí thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Mục 4 Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Tiêu chí 8. Mức độ đa dạng và tăng trưởng các nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức (từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp và nguồn khác từ trong nước và quốc tế);

b) Tiêu chí 9. Mức độ phát triển nguồn kinh phí từ việc ứng dụng các kết quả

nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ;

c). Tiêu chí 10. Mức độ tái đầu tư của tổ chức để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị công nghệ từ các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

5. Nhóm tiêu chí 5 - Đánh giá việc tổ chức hoạt động, gồm 04 tiêu chí thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Mục 5 Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Tiêu chí 11. Mức độ hợp lý trong việc phối hợp công việc giữa các bộ phận thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị;

b) Tiêu chí 12. Mức độ phổ biến thông tin cho cán bộ (về chiến lược, chính sách và kế hoạch hoạt động của đơn vị; hỗ trợ tiếp cận các nguồn tài liệu, thông tin liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ tổ chức đang hoạt động...);

c) Tiêu chí 13. Mức độ nỗ lực trong việc giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, kết quả hoạt động của tổ chức tới các đối tác tiềm năng;

d) Tiêu chí 14. Phát triển được quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước và nước ngoài.

6. Nhóm tiêu chí 6 - Đánh giá năng lực và kết quả công bố ấn phẩm, gồm 02 tiêu chí thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Mục 6 Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Tiêu chí 15. Công bố các ấn phẩm khoa học trong nước;

b) Tiêu chí 16. Công bố các ấn phẩm khoa học quốc tế.

7. Nhóm tiêu chí 7 - Đánh giá năng lực phát triển công nghệ và kết quả về triển khai công nghệ, gồm 02 tiêu chí thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Mục 7 Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Tiêu chí 17. Phát triển được các công nghệ mới có giá trị;

b) Tiêu chí 18. Đưa được công nghệ mới vào quản lý và sản xuất.

8. Nhóm tiêu chí 8 - Đánh giá năng lực và kết quả hoạt động đào tạo, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ, gồm 02 tiêu chí thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Mục 8 Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Tiêu chí 19. Năng lực và kết quả đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ;

b) Tiêu chí 20. Năng lực và kết quả cung cấp dịch vụ.

Điều 6. Phương pháp thực hiện đánh giá hoạt động của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện trên cơ sở kết hợp hai phương pháp đánh giá định tính và đánh giá định lượng như sau:

1. Đánh giá định tính để mô tả và phân tích đặc điểm của đối tượng, phân

tích những điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất những kiến nghị để cải thiện hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Chuyên gia đánh giá đưa ra những nhận định đánh giá định tính theo từng tiêu chí đánh giá để hỗ trợ đánh giá định lượng;

2. Đánh giá định lượng để chấm điểm đánh giá trên cơ sở xác định trọng số, mức đánh giá và tổng hợp điểm đánh giá theo mỗi tiêu chí, nhóm tiêu chí đánh giá;

3. Việc xác định trọng số phù hợp cho mỗi nhóm tiêu chí và cho từng tiêu chí đánh giá trong mỗi nhóm từ 0% trở lên phải căn cứ vào đặc trưng hoạt động chủ yếu của tổ chức được đánh giá. Các đặc trưng đó bao gồm: chức năng, nhiệm vụ, loại hình nghiên cứu (nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) và chuyên môn thuộc các lĩnh vực nghiên cứu (khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp; khoa học xã hội; và khoa học nhân văn) và các đặc trưng cụ thể khác;

4. Tổng trọng số của tất cả các nhóm tiêu chí đánh giá là 100%. Trọng số của từng nhóm tiêu chí (T_n) được xác định sao cho phù hợp và đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Trọng số của nhóm tiêu chí 1 quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này là 10%;

b) Tổng trọng số của các nhóm tiêu chí từ nhóm tiêu chí 2 đến nhóm tiêu chí 5 quy định tại các Khoản 2 đến Khoản 5 Điều 5 Thông tư này là 50%;

c) Tổng trọng số của các nhóm tiêu chí từ nhóm tiêu chí 6 đến nhóm tiêu chí 8 quy định tại các Khoản 6 đến Khoản 8 là 40%;

5. Chấm điểm đánh giá

a) Chuyên gia đánh giá xác định mức độ đạt được tại từng tiêu chí đánh giá (M_i) theo 5 mức đánh giá: kém, trung bình, khá, tốt và xuất sắc với điểm số tương ứng lần lượt là 1, 2, 3, 4 và 5. Mô tả cụ thể về từng mức đánh giá tương ứng với mỗi tiêu chí đánh giá thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Điểm đánh giá (D_i) tại từng tiêu chí được xác định bằng cách nhân mức đánh giá (M_i) với trọng số tương ứng của tiêu chí đó (T_i):

$$D_i = M_i \times T_i$$

6. Tổng số điểm đánh giá được tính như sau:

a) Điểm đánh giá cho mỗi nhóm tiêu chí (D_n) là tổng điểm đánh giá của các tiêu chí (D_i) trong nhóm:

$$D_n = \sum_{i=1}^j D_i$$

Trong đó j là số lượng các tiêu chí trong mỗi nhóm tiêu chí;

b) Điểm đánh giá cuối cùng cho tổ chức (D_t) là tổng điểm của tất cả 8 nhóm tiêu chí đánh giá (D_n) nhân với trọng số tương ứng của mỗi nhóm tiêu chí (T_n):

$$D_t = \sum_{n=1}^8 (D_n \times T_n)$$